

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG,
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **51/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/5/2026

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con; cấp dưỡng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Yến Nhi;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang và bà Đinh Thị Mỹ Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đan – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng (Trụ sở chính), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 320/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Mai Kiến Q**, sinh năm: 1988 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố S, phường L, L1.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thu T**, sinh năm: 1989 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố S, phường L, L1.

Nơi ở hiện tại: 55 William St, York, ON M9N 2G9, Canada

Đại diện theo uỷ quyền nhận văn bản tố tụng của bị đơn:

Bà Nguyễn Thị Út H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh L1

(*Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Mai Kiến Q trình bày: Ông và bà Nguyễn Thu T đăng ký kết hôn ngày 25/12/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Tân An, thị xã La Gi cũ. Sau khi kết hôn, cả hai sống hạnh phúc được một khoảng thời gian, đến năm 2022, bà T sang Canada sinh sống, làm việc còn ông Q vẫn sinh sống tại Việt Nam. Khoảng

cách địa lý, mâu thuẫn trong văn hóa, kinh tế cũng như cách giáo dục con cái làm ông bà phát sinh mâu thuẫn, cãi vã. Ông và bà T đã sống ly thân từ đó đến nay, cả hai không còn cảm thông, chia sẻ cùng nhau những vấn đề phát sinh trong cuộc sống được nữa. Hiện nay, ông nhận thấy cả hai không còn khả năng hàn gắn tình cảm, do đó ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thu T.

Về con chung: Ông và bà T có 02 con chung: Mai Quốc B, sinh ngày 07/10/2014 và Nguyễn Quân Vũ D, sinh ngày 20/3/2023. Hiện cả hai con chung đều đang sống cùng với bà T tại Canada. Khi ly hôn, ông giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Ông đề nghị ông sẽ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 20.000.000đồng/02 con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thu T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn trình bày ý kiến: Bà thống nhất với ý kiến của ông Q về thời gian vợ chồng chung sống, đăng ký kết hôn và các con chung là Mai Quốc B, sinh ngày 07/10/2014 và Nguyễn Quân Vũ D, sinh ngày 20/3/2023. Bà xác nhận quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Q đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn. Hiện vợ chồng đã không còn sống chung 03 năm nay. Việc tiếp tục duy trì hôn nhân sẽ gây thêm căng thẳng và ảnh hưởng tiêu cực đến cả hai bên, do đó, bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Q. Về con chung: Bà tự nguyện nhận 02 con chung là cháu Mai Quốc B và Nguyễn Quân Vũ D để tiếp tục nuôi dưỡng. Về mức cấp dưỡng: Bà đồng ý mức cấp dưỡng mà ông Q đề nghị là 20.000.000đồng/tháng/02 con. Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, đồng thời bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q, ông Mai Kiến Q được ly hôn với bà Nguyễn Thu T; Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thu T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Mai Quốc B, sinh ngày 07/10/2014 và Nguyễn Quân Vũ D, sinh ngày 20/3/2023; Về cấp dưỡng: Buộc ông Mai Kiến Q phải cấp dưỡng nuôi các con chung, mức cấp

dưỡng cho mỗi con chung là 10.000.000đồng/tháng. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Mai Kiến Q khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp nuôi con và tranh chấp về mức cấp dưỡng nuôi con với bà Nguyễn Thu T, nên cần điều chỉnh quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Nguyên đơn có nơi cư trú tại Tổ dân phố B, phường L, tỉnh L1. Bị đơn có nơi cư trú tại Canada, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 464, Điều 469 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

[3] Tại phiên tòa, các đương sự đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Ông Mai Kiến Q và bà Nguyễn Thu T đăng ký kết hôn ngày 25/12/2013 tại UBND phường Tân An, thị xã La Gi cũ trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[5] Các đương sự thống nhất trình bày, trong quá trình chung sống cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vợ chồng đã không chung sống cùng nhau nhiều năm, và đều thống nhất ly hôn. Những căn cứ nêu trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa các bên thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải chấp nhận cho ông Mai Kiến Q được ly hôn với bà Nguyễn Thu T.

[6] Về con chung: Ông Q và bà T thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Mai Quốc B, sinh ngày 07/10/2014 và Nguyễn Quân Vũ D, sinh ngày 20/3/2023. Các đương sự thống nhất giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tại phiên tòa, các đương sự không ai có văn bản thay đổi ý kiến nêu trên. Hơn nữa, thực tế hiện nay các con chung đều đang sống cùng bà T. Do đó, cần giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung để tránh làm xáo trộn cuộc sống và tâm sinh lý của các cháu, đồng thời cũng đảm bảo sự ổn định về nơi sinh sống, học tập của con chung. Việc giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo được sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên.

[7] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện, ông Q tự nguyện cấp dưỡng cho hai con chung, mức cấp dưỡng hàng tháng là 20.000.000đồng/02 con, tức mỗi con chung là 10.000.000đồng/tháng. Bà T đồng ý mức cấp dưỡng mà ông Q đề nghị. Xét thấy, mức cấp dưỡng mà các bên đưa ra, phù hợp với nhu cầu phát triển, học tập bình thường của trẻ, nên có căn cứ chấp nhận. Buộc ông Mai Kiến Q phải cấp dưỡng nuôi 02 con, mức cấp dưỡng mỗi tháng cho mỗi con chung là 10.000.000đồng.

[8] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 464, Điều 469, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 19, 51, 56, 58, 122, 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Kiến Q đối với bà Nguyễn Thu T về việc “Ly hôn, nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Kiến Q được ly hôn với bà Nguyễn Thu T.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thu T được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Mai Quốc B, sinh ngày 07/10/2014 và Nguyễn Quân Vũ D, sinh ngày 20/3/2023.

Ông Mai Kiến Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung mà không ai được cản trở. Ông Mai Kiến Q được quyền khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nếu có căn cứ theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng: Buộc ông Mai Kiến Q phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Mai Quốc B, sinh ngày 07/10/2014 và Nguyễn Quân Vũ D, sinh ngày 20/3/2023, mức cấp dưỡng cho mỗi con chung là 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng, kể từ ngày xét xử cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc phát sinh một trong những căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

4. Tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Ông Mai Kiến Q phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn và 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0010978 ngày 19/12/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Mai Kiến Q có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án. Bà Nguyễn Thu Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 15 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Yến Nhi